

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 08 THÁNG 4 NĂM 2026

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
	<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>388 293</b>	<b>143 105</b>	<b>436 216</b>			
<b>I</b>	<b>CẢNG CHÍNH</b>						<b>25 356</b>	<b>28 415</b>	<b>162 169</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<b>1 000</b>	<b>987</b>	<b>1 000</b>			
1	CP HELEN VIỆT ANH	08/4	957/4	15/4	HN 2028	CỤC 4A.1	1 000	987.3	1 000	08/4	TD	
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<b>103 310</b>	<b>27 428</b>	<b>75 882</b>			
1	ĐIỆN DUYÊN HẢI	03/4	226/4		VIỆT THUẬN 30-06	CÁM 6A.14	26 300	23 759	2 541	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTCO: 13.300 - CLM: 13.000
2	ĐIỆN VĨNH TÂN 2	08/4	234-B/4		HẢI NAM 79	CÁM 6A.14	27 450	2 870	24 580	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTCO:10.000 - CLM:7.000 KVCP:10.450
3	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	06/4	233/4		VIỆT THUẬN OCEAN	CÁM 6A.1	46 200		46 200		HỘ LỚN	TTCO: 25.000 - TTHG: 15.000 - KVCP: 6.200
4	KDT MIỀN BẮC	08/4	951/4	18/4	NB 8104	CÁM 5A.1	2 360	389	1 971	RÓT DỖ	PTCB	
5	COALIMEX	03/4	910/4	10/4	BN 0679	CỤC XỎ 1C	1 000	410	590	RÓT DỖ	TD	
	<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						<b>85 287</b>		<b>85 287</b>			
1	ĐIỆN VŨNG ÁNG	08/4	232-B/4		VIỆT THUẬN 235	CÁM 5A.10	22 800		22 800		HỘ LỚN	TTCO:10.000 - CLM:5.000 KVDB:7.800
2	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	08/4	237/4		VIỆT THUẬN 30-05	CÁM 6A.1	29 400		29 400		HỘ LỚN	TTCO:25.400 - TTHG:4.000
3	KDT HẢI PHÒNG	01/4	827/03	10/4	QN 9379	CÁM 5B.1	1 920		1 920		PTCB	GIA HAN L1
4	KDT MIỀN BẮC	08/4	949/4	18/4	VTA OCEANUS	CÁM 5A.1	10 700		10 700		PTCB	
5						CÁM 6A.1	5 200		5 200			
6						CÁM 6B.1	5 700		5 700			
7	KDT MIỀN BẮC	08/4	952/4	18/4	HD 6385	CÁM 5A.1	2 700		2 700		PTCB	
8	KDT MIỀN BẮC	08/4	953/4	18/5	NB 6990	CÁM 5A.1	2 800		2 800		PTCB	
9	VTA	06/4	936/4	13/4	BN 1883	CỤC XỎ 1C	1 200		1 200		TD	
10	SÔNG HỒNG	06/4	937/4	13/4	BN 2633	CÁM 4B.1	1 837		1 837		TD	
11	ĐTTM&DV	07/4	947/4	14/4	HP 5097	CỤC XỎ 1C	1 030		1 030		TD	
	<b>Tàu chuyển tải</b>						<b>78 600</b>	<b>43 723</b>	<b>34 877</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>											
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<b>78 600</b>	<b>43 723</b>	<b>34 877</b>			
1	ĐIỆN VĨNH TÂN 2	05/4	219-B/4		HẢI NAM 39	CÁM 6A.14	28 600	20 091	8 509	RÓT DỖ	HỘ LỚN	KDTCP: 8.000 - KVCP: 20.600
2	ĐIỆN VŨNG ÁNG	01/4	220/4		TRƯỜNG NGUYỄN SKY	CÁM 5A.14	26 200	23 632	2 568	RÓT DỖ	HỘ LỚN	KDTCP: 10.000 - TTHG: 6.200 - CLM: 10.000
3	ĐIỆN DUYÊN HẢI	05/4	229/4		VIỆT THUẬN 26-02	CÁM 5B.14	23 800		23 800	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG: 13.800 - KDTCP: 10.000
	<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>											
<b>II</b>	<b>KHO G9-HÓA CHẤT</b>						<b>47 500</b>	<b>16 429</b>	<b>31 071</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>						<b>15 312</b>	<b>15 022</b>	<b>290</b>			
1	CROMIT	02/4	886/4	12/4	QUANG TRUNG 79	CÁM 7C	2 000	2 189	- 189	08/4	PTCB	NGUỒN CS

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 08 THÁNG 4 NĂM 2026

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
2	COALIMEX	04/4	911/4	14/4	QN 7237	CÁM 4A.1	5 312	4 984	328	08/4	PTCB	
3	CẦU ĐUÔNG	05/4	923/4	15/4	BN 2329	CÁM 7B	1 500	1 465	35	08/4	PTCB	NGUỒN CS
4	CẦU ĐUÔNG	05/4	928/04	12/4	BN 1818	CUC 1B	1 900	1 888	12	08/4	TD	NGUỒN TN
5	ĐTTM&DV	05/4	927/4	12/4	NAM ANH 279	CÁM 8A	1 500	1 490	10	08/4	TD	NGUỒN ĐN-CS
6	VT THUY	08/4	954/04	15/4	HD 2225	CÁM 8A	1 000	931	69	08/4	TD	NGUỒN ĐN-CS
7	TNK MV AOM MARIA LAURA	07/4	1 731		CỬA ỒNG 14	TNK ỨC	2 100	2 076	24	08/4		
<b>Tàu dự kiến rút trong ngày</b>							<b>5 566</b>	<b>1 407</b>	<b>4 159</b>			
1	ĐẠM HÀ BẮC	06/4	231/04	21/4	2 TB 115	CÁM 4A.1	2 390		2 390		HỘ LỚN	
2	THAN MIỀN TRUNG	07/4	939/04	14/4	VIỆT TRUNG 69	CÁM 8A	2 000	708	1 292	RÓT DỖ	PTCB	NGUỒN ĐN-CS
3	VT &KDT	07/4	833/03	14/4	BN 1862	CUC 1B	1 176	700	476	RÓT DỖ	TD	
<b>Tàu đã làm lệnh</b>							<b>26 622</b>		<b>26 622</b>			
1	ĐT TM &DV	07/4	941/04	14/4	PHÚC THỊNH 18	CÁM 8A	940		940		PTCB	NGUỒN ĐN-CS
2	ĐT TM &DV	07/4	941/04	14/4	PHÚC THỊNH 19	CUC 1B/TN	1 000		1 000		PTCB	NGUỒN TN
3	CẦU ĐUÔNG	03/4	899/04	10/4	HN 2028	CUC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
4	KDT HÀ NỘI	06/4	929/04	13/4	BN 2519	CUC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
5	V TRACO	06/4	930/04	13/4	BN 0988	CUC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
6	ĐTTM&DV	06/4	931/04	13/4	BN 2388	CUC 1A	1 350		1 350		TD	NGUỒN ĐN-CS
7	ĐTTM&DV	03/4	901/4	10/4	BN 1336	DON 8C	1 020		1 020		TD	NGUỒN HL
8	TRƯỜNG ANH 888	05/4	921/4	12/4	BN 1829	CÁM 8A	1 620		1 620		TD	NGUỒN CS
9	DVVT QN	05/4	925/4	12/4	HD 2099	CÁM 8A	1 950		1 950		TD	NGUỒN CS
10	ĐT TM &DV	07/4	943/04	14/4	BN 1997	CUC 1B	1 050		1 050		TD	NGUỒN ĐN-CS
11	XNK THAN	07/4	944/04	14/4	BN 1135	CUC 1B	910		910		TD	NGUỒN ĐN-CS
12	VT QUẢNG NINH	07/4	945/04	14/4	BN 0718	CUC 1B	1 100		1 100		TD	NGUỒN ĐN-CS
13	ĐT TM &DV	07/4	946/04	14/4	BN 1386	CUC 1B	1 166		1 166		TD	NGUỒN ĐN-CS
14	TNK MV AOM MARIA LAURA	06/4	1 709		V-TRACO 27	TNK ỨC	3 900		3 900			
15	TNK MV AOM MARIA LAURA	08/4	1 750		CỬA ỒNG 09	TNK (ỨC)	2 300		2 300			
16	TNK MV AOM MARIA LAURA	09/4	1 750		QNL-TB 04	TNK (ỨC)	5 316		5 316			
<b>III</b>	<b>KHO BẢO NGUYỄN</b>						<b>6 196</b>	<b>2 300</b>	<b>3 896</b>			
<b>Tàu đã làm hàng</b>							<b>2 300</b>	<b>2 300</b>				
1	DIEN LUC DAU KHI HA TINH	8/4	121/4		CỬA ỒNG 09	Cám 5a.14	2 300	2 300			HỘ LỚN	
<b>Tàu dự kiến rút trong ngày</b>							<b>1 620</b>		<b>1 620</b>			
1	ĐIỆN PHẢ LAI	04/4	228/4	19/4	QN 4080	CÁM 5B.10	1 620		1 620		HỘ LỚN	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 08 THÁNG 4 NĂM 2026

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>						2 276		2 276			
1	ĐIỀN PHẢ LAI	01/4	223/4	15/4	TD 03-1	CÁM 5A.14	2 276		2 276		HỘ LỚN	
<b>IV</b>	<b>KHO CẢNG KM6</b>						<b>15 054</b>	<b>5 863</b>	<b>9 191</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>						3 372	3 255	117			
1	XNT THAN VINACOMIN	07/4	3 372	17/4	QN 8698	CÁM 5A.1	3 372	3 255	117		PTCB	
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						9 995	2 608	7 387			
1	NHÓM LẮM ĐÔNG - TKV	07/4	940	17/4	HOÀNG GIA 56	CÁM 5A.1	1 710	1 707	3	08/4	HỘ LỚN	
						CỤC 4A.2	1 350	846	504	RÓT ĐÓ	HỘ LỚN	
2	NHÓM LẮM ĐÔNG - TKV	08/4	959	18/4	HOÀNG ANH 45 (BN - 1889)	CÁM 5A.1	1 850		1 850		HỘ LỚN	
						CỤC 4A.2	1 450		1 450		HỘ LỚN	
	KDT MIỀN BẮC	08/4	950	18/4	BN 2728	CÁM 6A.1	2 585		2 585		PTCB	
3	VTT	06/4	932	13/4	BN 1368	DON 8A	1 050	54	996	RÓT ĐÓ	TD	NGUỒN QH
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>						1 687		1 687			
1	DVVT QUẢNG NINH	08/4	956	18/4	BN 2556	BÛN 3C	1 687		1 687		TD	
<b>V</b>	<b>TÀU XUẤT KHẨU</b>						<b>132 500</b>	<b>34 100</b>	<b>124 200</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>											
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						70 000	34 100	61 700			
1	INDONESIA	02/4	29/4/XK		MV YONG DING HE	CỤC 5B.2	20 000	8 300	11 700	RÓT ĐÓ		
2	NHẬT BẢN	03/4	30/4/XK		MV BRITAIN BAY	CÁM 3B.1	50 000	25 800	50 000	RÓT ĐÓ		
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>						62 500		62 500			
1	THÁI LAN	18/3	25/3/XK		MV NASHICO 08	CỤC 4B.3	5 000		5 000			
2	BỈ	08/4	31/4/XK		MV ZHENG ZHI	CỤC 2B.2	20 000		20 000			
	BỈ	08/4	31/4/XK			CỤC 4A.3	10 000		10 000			
	BỈ	08/4	31/4/XK			CỤC 4B.3	10 000		10 000			
	BỈ	08/4	31/4/XK			CỤC 5A.1	7 500		7 500			
	BỈ	08/4	31/4/XK			CÁM 1	10 000		10 000			
<b>VI</b>	<b>TÀU NHẬP KHẨU</b>		<b>ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH</b>				<b>83 087</b>	<b>12 276</b>	<b>70 811</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>											
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						20 000	12 276	7 724			
1	ÚC		TMB		MV AOM MARIA LAURA		20 000	12 276	7 724	BỐC ĐÓ		KVCP: 10.000 TTCO:10.000
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>						63 087		63 087			
1	ÚC		CLM		MV KRENOM		8 087		8 087			KVCP: 8.087

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 08 THÁNG 4 NĂM 2026

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
2	ÚC		CLM		MV GOLDEN FUTURE		45 000		45 000			TTCO: 30.000 - KVCP: 15.000
3	ÚC		CLM		MV MP POSTP ANAMAX 1		10 000		10 000			KVCP: 10.000















































































